TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 86/2024/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 52/2024/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1990; thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ: Số 310B/25, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M; địa chỉ: Lô 6, Khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Quốc T, sinh năm 1965, chức danh: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty; địa chỉ: Lô 6, Khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau;

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Số 141/1A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Đỗ Văn T trình bày:

Vào năm 2009, ông Đỗ Văn T có làm việc tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Đ; địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông T làm vị trí Công nhân gò ráp, tổ 1, chuyền D. Thời gian làm việc từ 07 giờ 15 đến 16 giờ chiều, chưa kể tăng ca. Đến năm 2023, Ông T nghỉ việc ở Công ty Cổ phần Công Nghiệp Đ và đi làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội để lấy tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần thì được Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trả lời bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2009 đến tháng 01/2010. Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Vào tháng 04/2009, Ông T có cho anh trai tên Đỗ Văn P mượn chứng minh nhân dân và thông tin cá nhân của Ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Công nghiệp M (nay là Công ty TNHH MTV Công nghiệp M), đến tháng 01/2010 thì anh Phong nghĩ việc.

Vì vậy, Ông T yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đỗ Văn T với Công ty Cổ phần Công nghiệp M (nay là Công ty TNHH MTV Công nghiệp M) (thời gian làm việc từ tháng 04/2009 đến tháng 01/2010) là vô hiệu.

Việc ông Đỗ Văn P mượn hồ sơ lao động của ông Đỗ Văn T để làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp M (nay là Công ty TNHH MTV Công nghiệp M) là lỗi của Ông T và ông P, không liên quan đến Công ty. Ngoài ra, Ông T xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Công nghiệp M cho người lao động thì Công ty Cổ phần Công nghiệp M có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Đỗ Văn T, sinh năm 1990, số CCCD 096090013882, với mã số BHXH 7409169201 từ tháng 04/2009 đến tháng 01/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra ông Đỗ Văn T còn có mã số 7409231351 tham gia BHXH từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2013 tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Đ. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Đỗ Văn T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của ông Đỗ Văn T thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn P trình bày: Ông và ông Đỗ Văn T có quan hệ anh em ruột. Năm 2009, ông P làm thất lạc giấy tờ cá nhân nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông T để xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp M và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2009 đến tháng 01/2010 thì nghỉ việc. Nay ông P thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông

T và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông T với Công ty Cổ phần Công nghiệp M (thời gian làm việc từ tháng 4/2009 đến tháng 01/2010) là vô hiệu. Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến ông trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M trình bày: Theo các dữ liệu được lưu trữ của Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M (trước đây là Công ty Cổ phần Công nghiệp M) thì vào tháng 04/2009 có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với ông Đỗ Văn T, sinh năm 1990, số CMND: 381621742. Ông T làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của ông Đỗ Văn T theo như quy định của nội quy lao động Công ty. Đến tháng 01/2010, ông T nghỉ việc tại Công ty cho đến nay và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm (số sổ BHXH: 7409169201) cho ông T.

Nay người lao động cho rằng có sự việc ông Đỗ Văn T cho anh trai là Đỗ Văn P sử dụng thông tin của Ông T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc ông T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Đỗ Văn T (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M (trước đây là Công ty Cổ phần Công nghiệp M) thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Đối với các chế độ của Ông T sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho ông T vì vậy Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của ông Đỗ Văn T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tư cách tố tụng: Theo đơn yêu cầu, người yêu cầu xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Công nghiệp M. Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh thì Công ty Cổ phần Công nghiệp M đã chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty cổ phần sang loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên và đổi tên doanh nghiệp thành Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M. Do đó, Tòa án xác định lại tư cách của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Ông Đỗ Văn T, ông Đỗ Văn P, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An và người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 4/2009 đến tháng 01/2010, người lao động tên Đỗ Văn T, sinh năm 1990, số căn cước công dân 096090013882, được Công ty Cổ phần Công nghiệp M (nay là Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M) tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 7409169201. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp M (nay là Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M) và Ông T phát sinh từ tháng 04/2009 cho đến tháng 01/2010 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, Ông T và ông P thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Công nghiệp M và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 4/2009 đến tháng 01/2010 là ông Đỗ Văn P chứ không phải ông Đỗ Văn T. Do ông P làm mất giấy tờ cá nhân nên Ông T đã cho ông P mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của Ông T và ông P phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 04/2009 đến tháng 01/2010 Ông T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Công Nghiệp Đ.

[2.2] Xét thấy, việc ông Đỗ Văn P sử dụng chứng minh nhân dân của ông Đỗ Văn T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Công nghiệp M (nay là Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Đỗ Văn T bị trùng từ tháng 4/2009 đến tháng 01/2010. Do đó, ông T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp M (nay là Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M) với ông Đỗ Văn T từ tháng 4/2009 đến tháng 01/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu

cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Ông Đỗ Văn T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Đỗ Văn T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Đỗ Văn T với Công ty Cổ phần Công nghiệp M (nay là Công ty TNHH MTV Công Nghiệp M) thời gian làm việc từ tháng 04/2009 đến tháng 01/2010 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Đỗ Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002879 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Trần Thị Hồng